

**QT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải Qt toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải Qt toàn bộ yêu cầu công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là tự nguyện; nội dung thỏa thuận G các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố H Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố H Phòng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Qt định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 245/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn H thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị Lệ Q, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2009 và Nguyễn Văn Qt, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2012. Chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Lệ Hải, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2009; anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Văn Qt, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2012. Việc trực tiếp nuôi con của chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn H được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn H thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải Qđ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A nhận nộp cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000921, ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng. Chị Nguyễn Thị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Qđ định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Qđ định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- TANDTP H Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Sự**